

Số: 246/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 427/2026/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm: 2004; số căn cước công dân: 068204012819; Địa chỉ: Số E H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm: 2004; số căn cước công dân: 038304005793; Địa chỉ: Hẻm C đường N, phường X-Đ, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ liên hệ: Thôn D, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 56, Điều 57 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng P và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Bùi Thị T cùng xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 30/11/2024. Khi ly hôn, anh Nguyễn Hồng P và chị Bùi Thị T thống nhất giao 01 con chung cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung (đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên, cả hai đều không yêu cầu).

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Bùi Thị T xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Hồng P và chị Bùi Thị T cùng xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hồng P thỏa thuận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009128 ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho anh Nguyễn Hồng P 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương - Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Phúc



